TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **571**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 430/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Vương Thị Thu H, sinh năm 1982

CCCD số: 001182039838 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Ông Trần Văn X, sinh năm 1982

CCCD số: 034082011841 cấp ngày 19 tháng 12 năm 2021 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ tại: Số C, ngõ A, tổ B, phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vương Thị Thu H và ông Trần Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Bà Vương Thị Thu H và ông Trần Văn X xác định có 02 con chung là cháu Trần Việt H1 – sinh ngày 12/10/2008; cháu Trần Kim N, sinh ngày 25/4/2012. Sau khi ly hôn, giao cháu Trần Việt H1 cho ông X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Kim N cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai có quyền cản trở việc thăm gặp, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Bà Vương Thị Thu H và ông Trần Văn X mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu toàn bộ án phí. Bà Vương Thị Thu H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0009525 ngày 20/4/2026. Hoàn trả cho bà Vương Thị Thu H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội) (GCNKH số 11, quyển số 01/2008 ngày 25/01/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền